

Số: 608/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 585/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành T; cư trú tại: C, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: C, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 quyển số 01/2008 ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 26/4/2022 và Biên bản hòa giải Đ tự không thành ngày 04/05/2022, ông T, bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Đôi bên xác nhận có 2 con chung tên Nguyễn Thành Đ sinh ngày 12/7/2010 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 18/7/2017. Đương sự thống nhất giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thành Đ; giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thành Đ. Ông T, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.; về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải Đ tị nhưng không thành. Xét thấy, ông T, bà L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng cho con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải Đ tị không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119 quyền số 01/2008 ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hết hiệu lực.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Thành T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thành Đ sinh ngày 12/7/2010, bà Nguyễn Thị L là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thành Đ sinh ngày 18/7/2017. Ông T, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị L phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0048191 ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Linh